TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2020/KDTM-PT
Ngày: 31/12/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Liên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Trần Thị Nhài.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 134/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 2, đường LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên Chi nhánh Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đức M - Chức vụ: Phó giám đốc APL, tỉnh Thái Nguyên (Ông M có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Đỗ M T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

3.2 Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 02/02/2018, APL- Phòng giao dịch Giang Tiên và chị Nguyễn Thị Thu H đã ký Hợp đồng tín dụng số 8503-LAV-201800487/HĐTD, theo đó số tiền được vay là 1.100.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Kinh doanh thức ăn chăn nuôi; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 02/02/2018 đến ngày 02/02/2019.

Khoản vay của chị Nguyễn Thị Thu H được bảo đảm bằng tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201774, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00355 do UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 317; 168; 102; 115; 170, 349, tờ bản đồ số 28; Diện tích: 3.126m^2 (Ba nghìn một trăm hai mươi sáu mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 2.726m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị Thu H.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201404, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00385 do UBND huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 125, 112, 147, 204, 404, 399, 415, 127; tờ bản đồ số: 48, 28; Diện tích 4.058m^2 (Bốn nghìn không trăm năm mươi tám mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 3.658m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị H1.

Toàn bộ tài sản trên đang được thế chấp tại APL, tỉnh Thái Nguyên - Phòng Giao dịch Giang Tiên theo Hợp đồng thế chấp số 1629028 ngày 20/5/2016 và hợp đồng thế chấp số 1629019 ngày 15/4/2016 được chứng thực tại UBND xã CL, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Lương ngày 24/5/2016 và 21/4/2016.

Trong hạn mức tín dụng 1.100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H đã vay và trả nợ nhiều lần.

Ngày 10/8/2018, chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận tiền vay với số tiền là 300.000.000 đồng có thời hạn trả nợ ngày 10/02/2019. Từ ngày 03/11/2018 chị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng và giấy nhận nợ đã ký. Tính đến hết ngày 24/9/2020 tổng dư nợ của chị Nguyễn Thị Thu H tạm tính là: 380.136.790 đồng. Trong đó, nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi là 80.136.790 đồng.

APL, tỉnh Thái Nguyên đã nhiều lần yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A.

Nay APL, tỉnh Thái Nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 24/9/2020 là: 380.136.790 đồng (Ba trăm tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, lãi là: 80.136.790 đồng.

Nếu chị Nguyễn Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì APLcó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của chị Nguyễn Thị Thu H và bà Nguyễn Thị H1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Ngày 02/02/2018 chị có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Phú Lương số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) để kinh doanh thức ăn chăn nuôi, tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Thu H, Phạm Văn Đ, Đỗ Thị Q và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H1. Quá trình thực hiện hợp đồng chị đã trả 1 phần tiền nên đã được rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ và bà Q. Đến ngày 10/8/2018 chị tiếp tục vay với số tiền 300.000.000 đồng tài sản bảo đảm còn lại là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H1, do làm ăn thua lỗ nên chị chưa thể thanh toán được đúng hạn cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng như trên, chị nhất trí trả cho Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi với tổng số tiền là 380.136.790 đồng và nhất trí phát mại tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị H1 nhưng không đồng ý phát mại tài sản thế chấp của chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ M T trình bày*:* Vợ anh là chị Nguyễn Thị Thu H có được bà Nguyễn Thị H1 ở xóm TL, xã CL, huyện Phú Lương viết giấy ủy quyền để vay hộ bà H1 tiền của Ngân hàng. Nay bà H1 không trả được, vợ chồng anh cũng không có khả năng để trả. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh đồng ý và đề nghị thanh lý tài sản thế chấp của bà H1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị H1 trình bày*:* Bà có ký giấy bảo lãnh thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng, do không hiểu biết thủ tục cũng không có ai hướng dẫn, bà chỉ làm theo yêu cầu của anh Tạo, chị H sau đó chuyển sang chị H, anh T, tất cả mọi thủ tục giấy tờ đều do chị H hướng dẫn bà. Năm 2017, bà đã làm đơn lên UBND xã CL, huyện Phú Lương và Phòng giao dịch Giang Tiên đề nghị hai cơ quan giữ lại sổ đỏ cho bà. Đối với yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng, bà đề nghị chị H phải có trách nhiệm trả nợ và lấy sổ đỏ trả cho bà, không nhất trí phát mại tài sản của bà trong hợp đồng thế chấp.

Với nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 35, 147, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117. Điều 119, Điều 317, Điều 323, Điều 327 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 80.136.790 đồng (Tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 380.136.790 đồng (Ba trăm tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án sơ thẩm (tức là ngày 25/9/2020) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tuyên xử:

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Thu H không trả nợ được thì Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201774, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00355 do UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 317; 168; 102; 115; 170 349, tờ bản đồ số 28; Diện tích: 3.126m^2 (Ba nghìn một trăm hai mươi sáu mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 2.726m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị Thu H.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201404, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00385 do UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 125, 112, 147, 204, 404, 399, 415, 127; tờ bản đồ số: 48, 28; Diện tích 4.058m^2 (Bốn nghìn không trăm năm mươi tám mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 3.658m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị H1.

Thứ tự phát mại tài sản là tài sản thế chấp của người vay chị Nguyễn Thị Thu H trước nếu chưa đủ trả khoản vay thì tiếp tục phát mại tài sản của người bảo lãnh là bà Nguyễn Thị H1.

Trong trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại đã thanh toán đủ cho toàn bộ khoản vay của chị Nguyễn Thị Thu H và còn thừa thì tiền bán còn thừa được trả lại cho bên thế chấp, bên bảo lãnh.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 19.006.839 đồng án phí kinh doanh thương mại sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi thụ lý vụ án là 8.122.808 đồng theo biên lai thu số 0018934 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2020 chị H làm đơn kháng cáo bản án với các lý do: Chị không nhất trí với phần bản án đã tuyên phát mại tài sản là quyền sử dụng đất của chị mà đề nghị phát mại tài sản của bà H1 để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Đơn kháng cáo của chị H làm trong hạn luật định đã nộp tiền tạm ứng án phí được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị H thừa nhận chị có vay của Ngân hàng số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ, một trăm triệu đồng), chị còn nợ Ngân hàng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi là 80.136.790 đồng (Tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng) như Ngân hàng khởi kiện. Chị nhất trí trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng cả gốc và lãi là 380.136.790 đồng (Ba trăm tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng); Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về trách nhiệm trả khoản tiền vay, các đương sự không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với kháng cáo của chị H về phần xử lý tài sản bảo đảm và phát mại tài sản, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp, bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bên nhận thế chấp gồm: Trả nợ tiền vay, tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Trước khi ký hợp đồng thế chấp, các bên đã tiến hành các thủ tục xác nhận, thẩm định, xác định giá trị tài sản theo quy định. Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự

nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về phần xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đương sự, nếu chị H không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý, phát mại tài sản của chị H trước nếu không đủ mới xử lý tài sản của bà H1 để thu hồi nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ, chị H không nhất trí với bản án tuyên phát mại tài sản là quyền sử dụng đất của chị mà chỉ nhất trí phát mại tài sản của bà H1 là không có căn cứ chấp nhận. Cần bác toàn bộ kháng cáo của chị H giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, các Điều 148, 30, 35, 147, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 317, 323, 327 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên.

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 80.136.790 đồng (Tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 380.136.790 đồng (Ba trăm tám mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án sơ thẩm (tức là ngày 25/9/2020) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tuyên xử:

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Thu H không trả nợ được thì Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201774, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00355 do UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 317; 168; 102; 115; 170; 349, tờ bản đồ số 28; Diện tích: 3.126m^2 (Ba nghìn một trăm hai mươi sáu mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 2.726m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị Thu H.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, xây cấp 4) đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y201404, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00385 do UBND huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2002, cụ thể: Thửa đất số 125, 112, 147, 204, 404, 399, 415, 127; tờ bản đồ số: 48, 28; Diện tích 4.058m^2 (Bốn nghìn không trăm năm mươi tám mét vuông); loại đất: Đất ở tại nông thôn: 400m^2 và đất trồng cây lâu năm: 3.658m^2; địa chỉ thửa đất: Xóm TL, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Người sử dụng đất: Nguyễn Thị H1.

Thứ tự phát mại tài sản là tài sản thế chấp của chị Nguyễn Thị Thu H trước nếu chưa đủ trả khoản vay thì tiếp tục phát mại tài sản của người bảo lãnh là bà Nguyễn Thị H1.

Trong trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại đã thanh toán đủ cho toàn bộ khoản vay của chị Nguyễn Thị Thu H và còn thừa thì tiền bán còn thừa được trả lại cho bên thế chấp, bên bảo lãnh.

3. Về án phí:

3.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 19.006.839 đồng (Mười chín triệu, không trăm linh sáu nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng APL, tỉnh Thái Nguyên không phải chịu án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.122.808 đồng (Tám triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm linh tám đồng) theo biên lai thu số 0018934 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng), xác nhận chị H đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, trả lại chị H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại biên lai thu số 0004201 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Liên